

MỤC LỤC

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	1
1.	Thông tin khái quát	1
2.	Quá trình hình thành và phát triển	1
3.	Ngành nghề kinh doanh	2
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4.1.	Mô hình quản trị	2
4.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý	2
4.3.	Công ty con	2
5.	Diễn biến phát triển	3
5.1.	Mức độ chi trả của Công ty	3
5.2.	Chiến lược phát triển kinh doanh và tài chính	3
5.3.	Tài chính	3
6.	Chiến lược tài trợ	3
6.1.	Rủi ro về biến động cơ cấu vốn tài trợ trong tương lai	3
6.2.	Rủi ro về kinh tế	3
6.3.	Rủi ro tài chính	3
6.4.	Rủi ro khác	3
7.	Thị trường hoạt động trong năm 2016	3
1.	Thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh	3
2.	Tổ chức và quản lý	3
2.1.	Tổ chức	3
2.2.	Quản lý	3
2.3.	Thị trường	3
2.4.	Thị trường	3
2.5.	Thị trường	3
2.6.	Thị trường	3
2.7.	Thị trường	3
2.8.	Thị trường	3
2.9.	Thị trường	3
2.10.	Thị trường	3
2.11.	Thị trường	3
2.12.	Thị trường	3
2.13.	Thị trường	3
2.14.	Thị trường	3
2.15.	Thị trường	3
2.16.	Thị trường	3
2.17.	Thị trường	3
2.18.	Thị trường	3
2.19.	Thị trường	3
2.20.	Thị trường	3
2.21.	Thị trường	3
2.22.	Thị trường	3
2.23.	Thị trường	3
2.24.	Thị trường	3
2.25.	Thị trường	3
2.26.	Thị trường	3
2.27.	Thị trường	3
2.28.	Thị trường	3
2.29.	Thị trường	3
2.30.	Thị trường	3
2.31.	Thị trường	3
2.32.	Thị trường	3
2.33.	Thị trường	3
2.34.	Thị trường	3
2.35.	Thị trường	3
2.36.	Thị trường	3
2.37.	Thị trường	3
2.38.	Thị trường	3
2.39.	Thị trường	3
2.40.	Thị trường	3
2.41.	Thị trường	3
2.42.	Thị trường	3
2.43.	Thị trường	3
2.44.	Thị trường	3
2.45.	Thị trường	3
2.46.	Thị trường	3
2.47.	Thị trường	3
2.48.	Thị trường	3
2.49.	Thị trường	3
2.50.	Thị trường	3
2.51.	Thị trường	3
2.52.	Thị trường	3
2.53.	Thị trường	3
2.54.	Thị trường	3
2.55.	Thị trường	3
2.56.	Thị trường	3
2.57.	Thị trường	3
2.58.	Thị trường	3
2.59.	Thị trường	3
2.60.	Thị trường	3
2.61.	Thị trường	3
2.62.	Thị trường	3
2.63.	Thị trường	3
2.64.	Thị trường	3
2.65.	Thị trường	3
2.66.	Thị trường	3
2.67.	Thị trường	3
2.68.	Thị trường	3
2.69.	Thị trường	3
2.70.	Thị trường	3
2.71.	Thị trường	3
2.72.	Thị trường	3
2.73.	Thị trường	3
2.74.	Thị trường	3
2.75.	Thị trường	3
2.76.	Thị trường	3
2.77.	Thị trường	3
2.78.	Thị trường	3
2.79.	Thị trường	3
2.80.	Thị trường	3
2.81.	Thị trường	3
2.82.	Thị trường	3
2.83.	Thị trường	3
2.84.	Thị trường	3
2.85.	Thị trường	3
2.86.	Thị trường	3
2.87.	Thị trường	3
2.88.	Thị trường	3
2.89.	Thị trường	3
2.90.	Thị trường	3
2.91.	Thị trường	3
2.92.	Thị trường	3
2.93.	Thị trường	3
2.94.	Thị trường	3
2.95.	Thị trường	3
2.96.	Thị trường	3
2.97.	Thị trường	3
2.98.	Thị trường	3
2.99.	Thị trường	3
2.100.	Thị trường	3
III.	Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị	10
1.	Thị trường	10
2.	Thị trường	10
3.	Thị trường	10
4.	Thị trường	10
IV.	Báo cáo tài chính	19
V.	Quản trị công ty	19
1.	Tổ chức nhân sự	19
2.	Hoạt động của Hội đồng Quản trị	19
3.	Thông tin cổ đông/nhà đầu tư	19
3.1.	Cổ đông	19
3.2.	Cổ đông cổ đông	19
3.3.	Thị trường	19
3.4.	Thị trường	19

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH



MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề kinh doanh	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4.1 Mô hình quản trị	3
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý	3
4.3 Công ty con	8
5. Định hướng phát triển	8
5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty	8
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	8
5.3 Tài chính	9
6. Các nhân tố rủi ro	9
6.1 Rủi ro về biến động cổ phiếu trên thị trường chứng khoán	9
6.2 Rủi ro về kinh tế	9
6.3 Rủi ro luật pháp	10
6.4 Rủi ro đặc thù	10
II. Tình hình hoạt động trong năm 2016	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
2.1 Ban Giám đốc	12
2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	13
5. Tình hình tài chính năm 2016	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	15
1. Tình hình tài chính	15
2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016	18
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
IV. Báo cáo tài chính	19
V. Quản trị công ty	19
1. Tổ chức nhân sự	19
2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị	20
3. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn	23
3.1 Cổ phiếu	23
3.2 Cơ cấu cổ đông góp vốn	23
3.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	23
3.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2016	23

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH
- Tên tiếng Anh: Nam Dinh Educational Book and Equipment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: NABECO
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2005 & thay đổi lần thứ nhất ngày 18 tháng 6 năm 2007; thay đổi lần thứ 02 ngày 02 tháng 7 năm 2014 với mã số doanh nghiệp 0600004422; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 28 tháng 02 năm 2017
- Vốn điều lệ: 323.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 13 Minh Khai, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số điện thoại: 0350.3849498 – 0350.3845620
- Số fax: 0350839121
- Website: sachnamdinh.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DST

Với mục tiêu phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh, trong những năm vừa qua, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong ngành, cung ứng đủ Sách giáo khoa, Thiết bị Giáo dục phục vụ mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay Sách giáo khoa mới. Chức năng hoạt động của Công ty là cung ứng sách và thiết bị cho dạy và học, góp phần nâng cao và phát triển chất lượng giáo dục tỉnh nhà.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định là Phòng Sách giáo khoa trực thuộc Sở Giáo dục – Đào tạo Nam Định từ năm 1983 đến năm 1992.

Đến tháng 10/1992, Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Hà ra quyết định số 427/QĐ-UB ngày 11/10/1992 thành lập Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi Công ty Sách và Thiết bị trường học Nam Hà.

Đến năm 1996, do tách tỉnh, Công ty Sách và Thiết bị trường học Nam Hà đổi tên thành Công ty Sách và Thiết bị trường học Nam Định.

Ngày 30/8/2004, Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo ra Quyết định số 4891/QĐ-BGDĐT về việc tiếp nhận Công ty Sách và Thiết bị trường học Nam Định về Nhà xuất bản Giáo dục.

Ngày 29/12/2004, Bộ Giáo dục – Đào tạo ra Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Nam Định trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định (hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con).

Vốn điều lệ Công ty khi bắt đầu cổ phần hóa tháng 01/2005 là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Tháng 6 năm 2007 vốn điều lệ tăng lên 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) được thành lập trên cơ sở vốn góp của các cổ đông và Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Năm 2014 Nhà Xuất bản Giáo dục đã bán toàn bộ số cổ phần, vốn góp hiện nay là của các cổ đông. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2005 & thay đổi lần thứ nhất ngày 18 tháng 6 năm 2007. Thay đổi lần thứ 02 ngày 02 tháng 7 năm 2014 với mã số doanh nghiệp 0600004422. Thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 4 năm 2015, thay đổi lần thứ 04 ngày 27 tháng 11 năm 2015; thay đổi lần thứ 05 ngày 28 tháng 02 năm 2017.

Ngày 09 tháng 10 năm 2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Quyết định số 276/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định. Ngày 16 tháng 10 năm 2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán DST. Ngày 19 tháng 11 năm 2015, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 764/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định; số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 15.500.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu năm trăm nghìn cổ phiếu), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày 03 tháng 02 năm 2017, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có

Thông báo số 143/TB-SGDHN về việc chấp thuận chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định; số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 15.800.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu tám trăm nghìn cổ phiếu), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. *Ngành nghề kinh doanh*

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách. Chi tiết: Phát hành sách;
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ. Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản). Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Tình hình hoạt động: Trong quá trình xây dựng và phát triển, trải qua 34 năm (1983-2016) thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Công ty đã làm chủ thị trường sách giáo khoa, mở rộng mạng lưới đại lý cung ứng rộng rãi sách và thiết bị văn phòng phẩm, dụng cụ học tập đến tận các địa phương trong toàn tỉnh. Từ đó, Công ty phục vụ đầy đủ và kịp thời nhu cầu học tập của học sinh.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

4.1 *Mô hình quản trị*

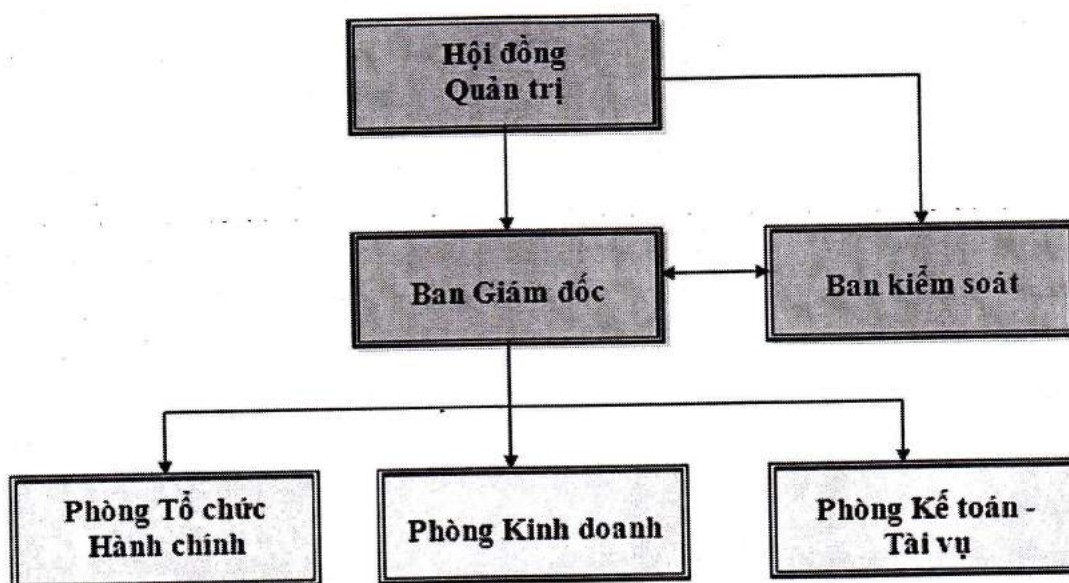
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đồng thời Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

4.2 *Cơ cấu bộ máy quản lý*

Xuất phát từ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo kinh doanh

có hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- 03 phòng: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kinh doanh; Phòng Kế toán – Tài vụ.



(Nguồn: Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định)

Trụ sở chính, chi nhánh của Công ty được đặt tại các địa chỉ sau:

▪ **Trụ sở chính, văn phòng công ty**

- Trụ sở chính: Số 13 Minh Khai, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Văn phòng công ty: Số 13 Minh Khai, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Điện thoại: 0350.3845620 Fax: 0350.839121
- Website: www.sachnamdinh.vn

▪ **Chi nhánh công ty**

- Chi nhánh công ty tại Thành phố Hà Nội: Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

➤ **Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:**

▪ **Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định.

▪ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

Ông Lê Trường Giang

Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Anh Chiến

Thành viên HĐQT

Bà Trần Thị Thúy Hằng

Thành viên HĐQT

Ông Bùi Bảo Toàn

Thành viên HĐQT

Ông Đặng Quốc Toàn

Thành viên HĐQT

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 03 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc

lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Danh sách Ban kiểm soát hiện tại như sau:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Trưởng BKS

Ông Phạm Minh Đức

Thành viên BKS

Ông Hà Tuấn Sơn

Thành viên BKS

▪ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Danh sách Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Trần Quốc Hưng

Giám đốc

Bà Hứa Thị Anh Đào

Phó Giám đốc

▪ **Phòng Kinh doanh**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh tổng thể cho Công ty
- Tìm đối tác kinh doanh
- Khai thác các dịch vụ kinh doanh sau khi dự án đầu tư đã hoàn thành
- Cung cấp các tài liệu phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty
- Tiếp thị các ngành hàng, sản phẩm của Công ty
- Nghiên cứu đánh giá thị trường
- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm và quảng bá sản phẩm
- Quản lý cập nhật thông tin website
- Là bộ phận cung cấp thông tin ra bên ngoài của Công ty

▪ Phòng Kế toán – Hành chính**▪ Phòng Tài chính Kế toán**

- Hoạch định chính sách đầu tư
- Dự toán và quản lý ngân sách
- Chính sách tài chính, huy động vốn, quan hệ ngân hàng
- Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh; chính sách phân phối thu nhập
- Thực hiện các biện pháp rủi ro về tài chính, phân tích rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro
- Thực hiện các nghiệp vụ kế toán; thực hiện công tác bảo lãnh ngân hàng
- Lập kế hoạch kinh doanh và phát triển tổng hợp cho Công ty
- Tham mưu cho ban lãnh đạo trong việc xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty

▪ Phòng Nhân sự - Hành chính

- Xây dựng nội quy, quy chế làm việc
- Xây dựng chính sách, chế độ cho nhân sự
- Quản lý lao động
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực
- Đề xuất các chế độ lương thưởng
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần
- Quản lý bảo vệ trang thiết bị cơ sở hạ tầng, văn phòng
- Quản lý mạng thông tin nội bộ, điều phối giao nhận văn thư, bưu phẩm
- Quản lý hồ sơ, biểu mẫu, văn phòng phẩm

▪ Chi nhánh Công ty

Chi nhánh tại thành phố Hà Nội là đầu mối phân phối sản phẩm và dịch vụ của Công ty tại thị trường Hà Nội, đồng thời thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

4.3 Công ty con

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest
- Trụ sở chính: 206 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 207.817.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh bảy tỷ tám trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)
- Tỷ lệ sở hữu: 99,991%
- Ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tiếp thị và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cho các Công ty chứng khoán

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, phải bảo toàn được nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.

Với mục tiêu phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh, trong những năm vừa qua, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong ngành, cung ứng đủ SGK, TBGD phục vụ mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay SGK mới. Chức năng hoạt động chính của Công ty là cung ứng sách và thiết bị cho dạy và học, góp phần nâng cao và phát triển chất lượng giáo dục tỉnh nhà.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của nhà nước để xử lý đối với nạn in lậu.

Phát huy hơn nữa hệ thống cửa hàng bán lẻ.

Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, nhân sự...nâng cao vai trò tự chủ và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung phát triển ngành nghề chủ đạo hiện có, thực hiện chủ trương đa dạng hóa sản phẩm, tạo cơ hội cho giáo viên và học sinh có thêm nhiều lựa chọn những tài

liệu tham khảo phù hợp với nhu cầu của mình.

Bên cạnh đó với lợi thế của riêng mình, Công ty đã có một hệ thống bán hàng đã gắn bó với ngành giáo dục suốt mấy chục năm qua – hệ thống các phòng giáo dục, trường THPT, Sở Giáo dục trong tỉnh, các công ty sách và thiết bị trường học trên cả nước. Hệ thống này có chức năng cung cấp sách giáo dục, thiết bị dạy học tại địa phương. Hơn nữa Công ty cũng tự xây dựng được hệ thống đại lý rộng khắp tại tỉnh Nam Định. Điểm mạnh của hệ thống đại lý là rất năng động và nhạy bén trong đánh giá nhu cầu thị trường.

Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục:

Mở rộng quy mô kinh doanh theo hướng phát triển thị trường thiết bị giáo dục trên toàn quốc. Tập trung quảng bá thương hiệu, thu hút khách hàng, khai thác bán lẻ tại siêu thị Công ty, mở rộng địa bàn phát hành các mặt hàng phục vụ trường học.

Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh với quy mô lớn theo định hướng phát triển thị trường.

Chú trọng việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu Công ty.

5.3 Tài chính

Quản lý tài chính minh bạch công khai, thanh toán đầy đủ đúng hạn các khoản nợ vay, đảm bảo uy tín với các tổ chức tín dụng. Quản lý chặt chẽ với công nợ của từng khách hàng cụ thể. Huy động thêm vốn từ cổ đông khi có điều kiện thuận lợi và cần thiết.

6. Các nhân tố rủi ro

6.1 Rủi ro về biến động cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo quan hệ cung cầu trên thị trường và ảnh hưởng bởi các yếu tố tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,...Do đó giá cổ phiếu của Công ty có những biến động khó lường.

6.2 Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Khi

nền kinh tế có sự tăng trưởng thì các nhu cầu về giáo dục có sự gia tăng, thúc đẩy sự tăng trưởng cho các hoạt động kinh doanh trong ngành này và ngược lại...

Những biến động về giá sách và thiết bị đầu vào, yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng,...đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

Ngoài ra, những khó khăn và bất ổn kinh tế trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

6.3 Rủi ro luật pháp

Là công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi đăng ký giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các quy định về chứng khoán cũng như thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn chồng chéo gây khó khăn cho hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung.

Để hạn chế rủi ro này Công ty luôn chủ động nghiên cứu nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

6.4 Rủi ro đặc thù

Mặt hàng chủ yếu của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định là sách giáo khoa và thiết bị giáo dục, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như vở học sinh, lịch block,...

Sách giáo khoa hàng năm được bổ sung, sửa đổi, cập nhập nội dung thường xuyên. Do đó trong trường hợp Công ty đặt kế hoạch nhập hàng lớn hơn nhu cầu trên địa bàn thì số sách giáo khoa tồn kho khó có thể tiêu thụ trong năm sau. Bên cạnh đó, do đặc thù về thời gian tiêu thụ cao điểm vào trước năm học mới, nên lượng hàng tồn

kho, nhu cầu vốn lưu động trong năm cũng như vòng quay hàng tồn kho biến động lớn.

Đối với sách tham khảo, kết quả kinh doanh của sản phẩm phụ thuộc rất nhiều vào nghiên cứu nhu cầu thị trường của Công ty. Tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan những sách tham khảo có nội dung gần với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản và một số tư nhân là một khó khăn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty mà không dễ gì khắc phục được. Do sự hấp dẫn về doanh thu, nhiều Nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo. Những sách tham khảo bổ trợ sách giáo khoa chỉ có Nhà xuất bản Giáo dục được quyền xuất bản nhưng một số nơi vẫn tìm cách xuất bản các loại sách bổ trợ cho sách giáo khoa.

Nguyên vật liệu chính của sách là giấy in ruột và giấy in bìa. Giấy in ruột, giấy in bìa hàng năm luôn phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được, do đó phụ thuộc rất lớn vào biến động giá của thị trường thế giới. Do Công ty nhập sách từ Nhà xuất bản Giáo dục, nên Công ty chịu ảnh hưởng gián tiếp từ việc tăng giá giấy in sách.

Với mặt hàng thiết bị giáo dục, Công ty cần cập nhật thường xuyên các yêu cầu kỹ thuật do tính đa dạng của sản phẩm. Đây là mặt hàng đặc thù, do đó đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị thuộc ngành giáo dục trong địa bàn tỉnh, có số lượng hạn chế.

Là một Công ty nằm dưới sự quản lý và điều tiết của Nhà xuất bản Giáo dục, hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định chịu sự ảnh hưởng rất lớn trong biến động về chính sách của Nhà xuất bản Giáo dục.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	2016/2015 Tỷ lệ %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.716.219.536	42.377.304.825	18,65%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.001.081.476	1.272.983.806	27,16%
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	62.701.651	330.160.779	426,56%
4. Lợi nhuận sau thuế	938.379.825	942.823.027	0,47%

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	418,8	42,9	(89,76%)
-----------------------------	-------	------	----------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc. Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Danh sách Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Trần Quốc Hưng

Giám đốc

Bà Hứa Thị Anh Đào

Phó Giám đốc

Quyền lợi của Ban Giám đốc: hưởng lương theo hệ số chức vụ

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động

Cùng với hoạt động kinh doanh, Công ty cũng chú trọng công tác xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, tạo nên những yếu tố để kích thích tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Công ty quan tâm phát triển.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty thanh toán đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Ngoài ra để cho người lao động có sức khỏe tốt, yên tâm làm việc, Công ty còn tổ chức cho người lao động được khám chữa bệnh định kỳ.

Công ty đã thực hiện tốt chế độ cấp phát trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc luôn thoáng mát, an toàn, sạch sẽ.

Tính đến 31/12/2016, số lượng nhân viên của Công ty chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	60	100%
- Đại học và Trên đại học	53	88,33%
- Cao đẳng	3	5%
- Trung cấp và sơ cấp	0	0%
- Lao động phổ thông	4	6,67%
Phân theo thời hạn hợp đồng	60	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	57	95%
- Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 - 3 năm	3	5%
- Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (SI). Giá trị khoản vốn góp tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest chiếm 99,99% vốn điều lệ. Hoạt động chính của SI là cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tiếp thị và giới thiệu các sản phẩm dịch vụ chứng khoán cho các Công ty chứng khoán.

Các chỉ tiêu tài chính của Smart Invest từ 01/01/2016 – 31/12/2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	01/01/2016 – 31/12/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	9.483.722.720
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.124.557.287
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng	275.805.890
4. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	đồng	-
5. Lợi nhuận sau thuế	đồng	848.751.397

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Bên cạnh việc tạo được sự tin cậy về chất lượng sản phẩm, Công ty luôn có một nền tảng quản trị bền vững, cán bộ Công nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề, tập trung khai thác tối đa siêu thị sách tại 13 Minh Khai, mở rộng liên doanh liên kết đối với các Công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục, các phòng ban chuyên môn

Sở Giáo dục.

Tiếp tục tăng vốn điều lệ để mở rộng kinh doanh khi có điều kiện thuận lợi về thị trường.

Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

Hiện tại, hoạt động chính của Công ty là cung cấp sách và các thiết bị giáo dục cho các đại lý trên địa bàn tỉnh Nam Định. Vừa qua, Công ty đã mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Về lĩnh vực này, DST đang có hoạt động cho thuê văn phòng tại Trụ sở chính của Công ty, 13 Minh Khai, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Như vậy, hoạt động kinh doanh của SI và DST có nhiều lĩnh vực tương đồng và có thể hỗ trợ lẫn nhau. Cụ thể, với hoạt động nghiên cứu thị trường và hỗ trợ đào tạo, SI có thể hỗ trợ DST về mạng lưới khách hàng, qua đó giúp cho DST cải thiện kênh phân phối sản phẩm. Bên cạnh đó, với hoạt động kinh doanh bất động sản, DST cũng có thể hợp tác với SI để phát triển dịch vụ cho thuê văn phòng, kinh doanh khách sạn.

Đánh giá SI là đơn vị có năng lực tài chính vững mạnh, đội ngũ nhân sự nhạy bén cùng với tiềm năng phát triển của SI trong tương lai, việc DST mua lại phần vốn góp của các thành viên tại SI sẽ giúp cho DST tận dụng được tối đa các lợi thế từ SI. bên cạnh đó, trong những năm gần đây, hoạt động kinh doanh sách của DST gặp nhiều khó khăn do sự biến động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, do chương trình và thiết bị học tập được cải tiến hàng năm,...Trước tình hình đó, ngoài việc tìm giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, chiến lược dài hạn của DST là tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng hoạt động đa ngành, đa nghề nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc DST mua lại vốn góp của các thành viên tại SI là bước đi đầu tiên trong kế hoạch dài hạn về tái cơ cấu tổng thể với mục tiêu trước mắt là mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Tình hình tài chính năm 2016

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
----------	----------------	-------------	-------------	------------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	16,98	18,19	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	16,45	17,75	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	5,18%	1,99%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5,46%	2,03%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	27,76	35,48	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,38	0,21	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,20%	2,22%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,89%	3,00%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	0,83%	0,48%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	0,77%	0,47%	

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Tình hình tài chính

- Trích khấu hao tài sản cố định: Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 50
Phương tiện vận tải	5 – 9
Dụng cụ quản lý	3 - 7

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ phải trả
- Tích cực thu hồi Công nợ khách hàng đạt 100%
- Các khoản phải nộp theo luật định:

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Đối với hoạt động bán sách giáo khoa, sách tham khảo thuộc đối tượng không chịu thuế; hoạt động bán thiết bị văn phòng, từ điển áp dụng mức thuế suất 5%; hoạt động bán thiết bị tài liệu khác như tem, nhãn, mẫu biểu, một số thiết bị khác,...áp dụng thuế suất 10%

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Công ty áp dụng mức thuế suất TNDN là 22% trên lợi nhuận chịu thuế

Các loại thuế khác:

Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Hiện tại, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Sau đây là bảng thống kê thuế và các khoản đã nộp 2015 và 2016 của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

Năm	2015	2016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	132.294.188	

- Trích lập các quỹ theo luật định:

- + Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2016 là 0%
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2015: 785.000.000 đồng chưa phân phối trích lập
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 942.823.027 đồng

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng Quản trị thống nhất và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị thông qua và trình đại hội cổ đông biểu quyết, Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Số dư các quỹ vào ngày kết thúc niên độ kế toán của các năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

CÁC QUỸ	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	241.971.737	291.971.737
Quỹ khen thưởng	-	-
Tổng cộng	241.971.737	291.971.737

- Tình hình công nợ hiện nay: Số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc niên độ kế toán của các năm tài chính như sau:

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Các khoản phải thu	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn		
Phải thu của khách hàng	4.625.454.614	3.701.844.203
Trả trước cho người bán	80.397.237	19.066.599.372
Các khoản phải thu khác	623.876.643	733.877.969
Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn	15.000.000.000	-
Tổng cộng	20.329.728.494	23.502.321.544

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	1.1911.914.368	2.028.605.194
Vay & nợ ngắn hạn		
Phải trả người bán	1.498.195.921	857.739.361
Người mua trả tiền trước	24.948.847	20.332.737
Thuế & các khoản phải nộp NN	342.604.967	291.138.170
Phải trả người lao động	3.035.892	8.773.295
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	16.862.430
Các khoản phải trả phải nộp khác	43.128.741	34.559.201
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	799.200.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Nợ dài hạn	7.153.460.850	2.534.800.000
Phải trả dài hạn khác	7.000.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	2.534.800.000

2. *Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016*

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2015	TH năm 2016 (Công ty mẹ)	TH 2016 (hợp nhất)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.755.510.766	32.893.582.105	42.377.304.825
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.001.081.476	148.426.519	1.272.983.806
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	62.701.651	54.354.889	330.160.779
4. Lợi nhuận sau thuế	938.379.825	94.071.630	942.823.027
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	418,8	-	42,9

3. *Những tiến bộ công ty đã đạt được*

- Giữ vững được mối quan hệ với lãnh đạo Sở Giáo dục và các phòng ban chuyên môn của Sở Giáo dục
- Tiếp thụ tốt, nhất là các trường THPT trong tỉnh
- Cơ chế bán hàng linh hoạt, điều chỉnh phù hợp theo thời điểm
- Tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng tốt

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm;
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

IV. Báo cáo tài chính

(Chi tiết xem theo file đính kèm)

V. Quản trị công ty

1. Tổ chức nhân sự

▪ Hội đồng quản trị

Ông Lê Trường Giang

Chủ tịch HĐQT

Bà Trần Thị Thúy Hằng

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Anh Chiến

Thành viên HĐQT

Ông Đặng Quốc Toàn

Thành viên HĐQT

Ông Bùi Bảo Toàn

Thành viên HĐQT

▪ Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Trưởng BKS

Ông Hà Tuấn Sơn

Thành viên BKS

Ông Phạm Minh Đức

Thành viên BKS

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp hàng tháng, quý, bất thường để triển khai kịp thời những chỉ đạo của Hội đồng Quản trị với đầy đủ 100% thành viên Hội đồng Quản trị tham dự. Các nghị quyết Hội đồng Quản trị ban hành đều được sự thống nhất và đồng thuận cao của các thành viên.

Nội dung các cuộc họp:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT	13/01/2016	Tăng thêm vốn góp của Ông Tuấn, Bà Linh theo BC định giá 457/2015BCĐG-CIMEICO ngày 6/1/2015
2	02/NQHĐQT	20/01/2016	QĐ đơn giá tiền lương năm 2016
3	03/NQHĐQT	20/03/2016	Miễn nhiệm TVHĐQT Ông Vũ Quang Tiệp theo đơn từ nhiệm
4	04/NQHĐQT	22/03/2016	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ 2016
5	06/QĐ/HĐQT	10/5/2016	Thay đổi mục đích SD vốn lưu động từ đợt phát hành tăng VDL năm 2015
6	07/QĐ/HĐQT	16/6/2016	Miễn nhiệm PGĐ bà Đỗ Hồng Nhung, Miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát bà Phạm Văn Anh. Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Lan Hương Trưởng ban Kiểm soát
7	08/NQ/HĐQT	29/6/2016	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016 là Cty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.
8	09/2016NQ/HĐQT	11/07/2016	Thông qua chi tiết phương án phát hành và chào bán
9	10/2016/NQHĐQT	13/07/2016	Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu không phân phối hết
10	11/2016/NQHĐQT	14/07/2016	Cam kết của Công ty tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012
11	12/2016/NQHĐQT	14/07/2016	Cam kết của Công ty tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/05/2015

12	13/2016/NQHĐ QT	14/07/2016	Thông qua hồ sơ phát hành
13	14/2016/NQHĐ QT	8/2016	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Cty CP Sách Và TBGD Nam Định tại Hà Nội
14	15/2016/QĐ HDQT	15/11/2016	Thay đổi số tài khoản phong tỏa của đợt phát hành thêm CP năm 2016
15	16/2016/NQHĐ QT	23/11/2016	Chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền phát hành thêm CP năm 2016

- Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- Hội đồng Quản trị luôn chú trọng chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát ban điều hành trong việc tổ chức và thực hiện các Nghị quyết Hội đồng Quản trị, Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông,...
- Trong năm 2016, các thành viên trong Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình.

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2016: 0 đồng

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong ban điều hành:

- Sơ yếu lý lịch tóm tắt Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	Lê Trường Giang	Chủ tịch HDQT	14/03/1984	Số nhà 24 ngách 70 Thịnh Hào 3, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	0	0%

2	Trần Thị Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	18/11/1987	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	0	0%
3	Nguyễn Anh Chiến	Thành viên HĐQT	13/07/1981	P503B G3 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
4	Bùi Bảo Toàn	Thành viên HĐQT	10/09/1974	Số 11 ngách 20 ngõ Trại Cá, Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
5	Đặng Quốc Toàn	Thành viên HĐQT	27/07/1978	351 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
6	Trần Quốc Hưng	Giám đốc	27/03/1970	8B Nam Ô 17, phường Hạ Long, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	3.700	0,01%
7	Hứa Thị Anh Đào	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng	11/12/1962	19/203 Trần Thái Tông, Lộc Vượng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	0	0%
8	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng BKS	25/05/1984	Tổ 57 TT Đông Anh, Hà Nội	0	0%
9	Phạm Minh Đức	Thành viên BKS	07/06/1981	Số 5 ngõ 38 Bích Câu, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
10	Hà Tuấn Sơn	Thành viên BKS	17/11/1982	Phường Kỳ Bá, TP. Thái Bình	0	0%

3. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn

3.1 Cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 32.300.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.219.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 81.000

3.2 Cơ cấu cổ đông góp vốn

Theo danh sách cổ đông góp vốn chốt ngày 20/3/2017 để tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Công ty có 161 cổ đông, cơ cấu như sau:

- Cổ đông trong nước: 155 cổ đông, sở hữu 32.291.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,97%
- Cổ đông nước ngoài: 6 cổ đông, sở hữu 8.110 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03%

3.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Đầu năm 2017, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 165 tỷ lên 323 tỷ.

3.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2016

Không giao dịch

Nam Định, ngày 11 tháng 3 năm 2017

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÁCH VÀ THIẾT BỊ
GIÁO DỤC
NAM ĐỊNH
Lê Trường Giang

MỤC LỤC

Nội dung

Trang

1. Thông tin chung về Đơn vị

2. Nội dung báo cáo

3. Đánh giá và kiến nghị

4. Các tài liệu tham khảo

5. Phụ lục

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 05/01/2005.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp bổ sung 04 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 số 0600004422 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 165.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Mã số thuế : 0 6 0 0 0 4 4 2 2

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định tại Hà Nội	Số 70, phố Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0600004422-002

Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản)).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016 Công ty sẽ tăng vốn điều lệ từ 165.000.000.000 VND lên 323.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động là 487.000.000 đồng; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (SI) 57.513.000.000 đồng, nâng tỷ lệ vốn Công ty đầu tư vào SI là 99,99%; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh an 100.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Trường Giang	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Ủy viên	
Ông Đặng Quốc Toàn	Ủy viên	
Ông Nguyễn Anh Chiến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Bùi Bảo Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Bà Đỗ Hồng Nhung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Ông Vũ Quang Tiệp	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2016
Bà Phạm Văn Anh	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016, miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Anh Chiến	Trưởng ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Phạm Minh Đức	Thành viên	
Ông Hà Tuấn Sơn	Thành viên	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Quốc Hưng	Giám đốc	
Bà Hứa Thị Anh Đào	Phó Giám đốc Kiêm Kế toán trưởng	
Bà Đỗ Hồng Nhung	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm 16 tháng 6 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban lãnh đạo,

~~Chủ tịch Hội đồng quản trị~~



Lê Trường Giang

Ngày 06 tháng 3 năm 2017



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2906.01.04/2016/NVT2-BCTC
Ngày : 06 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi : **Ban Lãnh đạo, các cổ đông**
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định, được lập ngày 06 tháng 3 năm 2017 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.908.183.263	41.465.648.965
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.846.619.689	10.919.979.046
1. Tiền	111		2.846.619.689	10.919.979.046
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.615.350.000	9.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	9.615.350.000	9.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.502.321.544	20.329.728.494
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.701.844.203	4.625.454.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	19.066.599.372	80.397.237
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	15.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	733.877.969	623.876.643
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		893.969.064	1.006.861.155
1. Hàng tồn kho	141	V.7	982.511.824	1.120.382.259
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(88.542.760)	(113.521.104)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.922.966	209.080.270
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	49.922.966	163.680.237
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	45.400.033
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		192.326.283.674	133.661.504.119
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.695.500.000	4.700.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	4.695.500.000	4.700.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		186.114.061.996	124.757.520.412
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	8.296.561.996	4.453.020.412
<i>Nguyên giá</i>	222		11.107.084.627	6.624.878.582
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.810.522.631)	(2.171.858.170)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	177.817.500.000	120.304.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		177.817.500.000	120.304.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	563.140.145	563.140.145
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		563.140.145	563.140.145
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	-	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		953.581.533	640.843.562
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	953.581.533	640.843.562
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		229.234.466.937	175.127.153.084

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.563.405.194	8.911.914.368
I. Nợ ngắn hạn	310		2.028.605.194	1.911.914.368
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	857.739.361	1.498.195.921
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	20.332.737	24.948.847
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	291.138.170	342.604.967
4. Phải trả người lao động	314		8.773.295	3.035.892
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	16.862.430	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	34.559.201	43.128.741
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	799.200.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.534.800.000	7.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22	-	7.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23	2.534.800.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		224.671.061.743	166.215.238.716
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	224.671.061.743	166.215.238.716
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		165.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		165.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		266.203.333	266.203.333
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(437.449.533)	(437.449.533)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.550.252.127	1.075.658.021
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		842.395.613	141.033.514
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		707.856.515	934.624.507
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		58.000.084.079	18.855.158
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		229.234.466.937	175.127.153.084

Người lập biểu

Hứa Thị Anh Đào

Kế toán trưởng

Hứa Thị Anh Đào



Lập ngày 06 tháng 3 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Trường Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	42.377.304.825	35.755.510.766
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	39.291.230
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		42.377.304.825	35.716.219.536
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	33.720.587.369	32.638.841.191
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.656.717.456	3.077.378.345
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.035.228.486	522.589.677
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	615.283.729	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		266.427.271	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.483.311.855	1.545.399.436
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.321.179.751	1.734.554.844
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.272.170.607	320.013.742
12. Thu nhập khác	31	VI.8	22.062.345	704.414.244
13. Chi phí khác	32	VI.9	21.249.146	23.346.510
14. Lợi nhuận khác	40		813.199	681.067.734
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.272.983.806	1.001.081.476
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	330.160.779	62.701.651
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		942.823.027	938.379.825
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		707.856.515	934.624.507
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		234.966.512	3.755.318
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	42,9	418,8

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hứa Thị Anh Đào

Hứa Thị Anh Đào

Lê Trường Giang



Lập ngày 06 tháng 3 năm 2017

Chức vụ: Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		44.232.278.647	38.220.934.220
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(36.677.247.195)	(34.876.759.391)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.305.670.346)	(3.621.481.157)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(249.564.841)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(126.506.068)	(151.402.155)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		423.407.067	7.528.813.156
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.047.256.834)	(1.859.580.769)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.750.559.570)	5.240.523.904
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(23.660.159.681)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.615.350.000)	(15.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		33.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.695.500.000)	(134.622.472.663)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		7.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		814.209.894	13.245.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.656.799.787)	(149.609.227.653)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	155.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(666.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.334.000.000	155.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(8.073.359.357)	10.631.296.251
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.919.979.046	288.682.795
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.846.619.689	10.919.979.046

Người lập biểu



Hứa Thị Anh Đào

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lập ngày 06 tháng 3 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Trường Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2016**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản)).

3. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Trong vòng 12 tháng

4. **Tổng số các công ty con** : 01

Trong đó: Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

5. **Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest	Số 206 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	72,32%	72,32%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư 202/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty, trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa, vật kiến trúc

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Thiết bị, dụng cụ quản lý

Số năm

10 – 50 năm

06 – 10 năm

03 – 05 năm

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là lâu dài nên Công ty không thực hiện trích khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Các khoản vay được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng vay, kế ước nhận nợ

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, các khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất là 20%

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	678.987.687	4.931.138.697
Tiền gửi ngân hàng	2.167.632.002	5.988.840.349
Cộng	2.846.619.689	10.919.979.046

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	9.615.350.000	9.000.000.000
Cộng	9.615.350.000	9.000.000.000

(*) Số đầu năm là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình ký ngày 15/5/2015, số tiền gửi 9 tỉ, kỳ hạn 13 tháng; từ ngày 15/5/2015 đến 15/6/2016; lãi suất lĩnh cuối kỳ 6.2%/năm; cơ sở tính lãi 360 ngày.

Số cuối năm là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình, số tiền gửi 9.615.350.000 đồng, kỳ hạn 12 tháng; từ ngày 15/6/2016 đến 15/6/2017; lãi suất lĩnh cuối kỳ 6.5%/năm; cơ sở tính lãi 360 ngày.

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	429.177.452	94.696.224
Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình	40.529.258	30.207.889
Công ty Cổ phần chứng khoán Việt Nam Direct	25.536.153	148.510.464
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán KIS Việt Nam	1.426.869	90.410.979
Tổ mầm non Phòng Giáo dục Trực Ninh	454.552.062	-
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục TP.Nam Định	428.537.712	89.601.112
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục Nam Trực	400.310.250	328.351.135
Khách lẻ và các đối tượng khác	1.921.774.447	3.843.676.811
Cộng	3.701.844.203	4.625.454.614

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây	-	31.874.537
Công ty Cổ phần đầu tư và xuất bản giáo dục	-	48.522.700
Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và tư vấn thiết kế công trình AT	19.000.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	66.599.372	-
Cộng	19.066.599.372	80.397.237

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Trần Minh Hoàng	-	3.000.000.000
Bà Ngô Thị Thuận	-	3.000.000.000
Ông Nguyễn Duy Linh	-	3.000.000.000
Ông Hoàng Đức Thuận	-	3.000.000.000
Ông Nguyễn Quang Lộc	-	3.000.000.000
Cộng	-	15.000.000.000

6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	185.272.872	205.167.822
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	347.220.972	361.383.333
Phải thu về thuế TNCN của người lao động	-	56.984.820
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN người lao động	59.884.125	-
Phải thu khác	141.500.000	340.668
Cộng	733.877.969	623.876.643

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng hóa	982.511.824	1.120.382.259
Cộng	982.511.824	1.120.382.259

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng hóa	(88.542.760)	(113.521.104)
Cộng	(88.542.760)	(113.521.104)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	28.075.840	135.872.831
Chi phí đồng phục	-	14.700.000
Chi phí trả trước khác	21.847.126	13.107.406
Cộng	49.922.966	163.680.237

10. Các khoản phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình – ICT (*)	4.695.500.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Toàn cầu (**)	-	4.700.000.000
Cộng	4.695.500.000	4.700.000.000

(*) Là khoản phải thu để đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng tại số 19 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng góp vốn xây dựng số 01/2016/DST-ICT/HĐGV ký ngày 27 tháng 5 năm 2016 giữa Công ty TNHH xây dựng Ba Đình (ICT) và Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định. Giá trị theo hợp đồng là 4.695.500.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo đó, khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định sẽ được ký Hợp đồng thuê văn phòng trong vòng 15 năm.

(**) Hợp đồng số 01/SI-GSE/HĐHTK, hợp tác kinh doanh thương mại cung cấp các thiết bị giáo dục về tiếng anh và tin học giữa Công ty TNHH tư vấn và quản lý Smart Invest với Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Toàn Cầu. Thời hạn hợp tác 3 năm bắt đầu kể từ ngày 12/6/2014 đến hết ngày 12/6/2017. Thời hạn trên có thể kéo dài theo thỏa thuận hai bên. Giá trị vốn góp là 4.700.000.000 đồng.

Công ty TNHH tư vấn và quản lý Smart Invest chịu trách nhiệm góp vốn và cung cấp thiết bị giáo dục về tiếng anh và tin học cho các trường phổ thông trung học và trung học cơ sở tại tỉnh Nam Định; Tìm kiếm, đàm phán, ký kết, thanh toán hợp đồng mua máy móc thiết bị; Cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ liên quan để phục vụ cho công tác hạch toán tài chính quá trình kinh doanh; Được hưởng 50% lợi nhuận sau thuế.

Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Toàn Cầu có trách nhiệm mua thiết bị giáo dục về tiếng anh và tin học; Triệt để tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh; Hạch toán toàn bộ thu chi của quá trình kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính kế toán của Việt Nam; Có trách nhiệm kê khai, nộp đầy đủ thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước; Được hưởng 50% lợi nhuận sau thuế.

Ngày 19 tháng 6 năm 2016 hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng số 03/TLHD/2016 do hoạt động hợp tác kinh doanh không hiệu quả.

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.974.932.590	687.247.857	962.698.135	6.624.878.582
Tăng do mua sắm mới trong năm	-	4.302.669.682	179.536.363	4.482.206.045
Số cuối năm	4.974.932.590	4.989.917.539	1.142.234.498	11.107.084.627
 Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	203.773.600	687.247.857	553.083.640	1.444.105.097
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	883.505.936	631.359.694	656.992.540	2.171.858.170
Tăng trong năm do khấu hao	102.856.135	446.804.912	89.003.414	638.664.461
Số cuối năm	986.362.071	1.078.164.606	745.995.954	2.810.522.631
 Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.091.426.654	55.888.163	305.705.595	4.453.020.412
Số cuối năm	3.988.570.519	3.911.752.933	396.238.544	8.296.561.996

Xe ô tô Range rover có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.302.669.682 đồng và 3.911.752.933 đồng được dùng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Bắc Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI ký ngày 29 tháng 01 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm (*)	120.304.500.000	120.304.500.000
Tăng khác (**)	57.513.000.000	57.513.000.000
Số cuối năm	177.817.500.000	177.817.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	120.304.500.000	120.304.500.000
Số cuối năm	177.817.500.000	177.817.500.000

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất do nhận tài sản góp vốn từ các thành viên sáng lập của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) tại địa chỉ số 35+37 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng và địa chỉ số 222+224 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Tài sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 637061, số vào sổ cấp GCN CH007351014.2015/QĐ-UBND quận Đống Đa ngày 19/01/2015; ngày 15 tháng 5 năm 2015 lô đất này đã được sang tên chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo hợp đồng góp vốn số 164/2015 lập ngày 03/02/2015 tại Văn phòng công chứng Thủ Đô.

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 02/2015/BB-SI ngày 03/02/2015. Giá trị tài sản góp vốn được định giá theo Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản góp vốn số 03/2015/BBĐG-SI ngày 02 tháng 02 năm 2015 do Công ty và các cá nhân góp vốn cùng thỏa thuận trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 480/2014/BCTĐG-CIMECO ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

(**) Là giá trị quyền sử dụng đất do nhận góp vốn từ các thành viên sáng lập Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) bằng giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số nhà 220, Nguyễn Lương Bằng, theo giấy chứng nhận sử dụng đất số BU 637863 số vào sổ cấp GCN: CH00748/2718.2015/QĐ-UBND do UBND quận Đống Đa cấp ngày 17/04/2015; ngày 17/3/2016 lô đất này đã được sang tên, chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smartinvest bằng hình thức góp vốn theo hợp đồng góp vốn số 0035/2016/HĐCN ngày 13/01/2016 tại văn phòng công chứng Vượng Phát

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 01/2016/BB-SI ngày 01/01/2016. Giá trị tài sản góp vốn được định giá dựa trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 457/2015/BCTĐG-CIMECO ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng văn phòng mới tại địa chỉ 222-224 Phố Tây Sơn	563.140.145	563.140.145
Cộng	563.140.145	563.140.145

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên Kết		
(*)	-	3.000.000.000
Cộng	-	3.000.000.000

(*) Là khoản đầu tư mua 428.571 cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên Kết từ việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Ông Nguyễn Tuấn Anh theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 30/01/2015. Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 02/VNLK và Biên bản Đại Hội đồng Thành viên Công ty số 1501/2015/BB-SI ngày 15/01/2015.

Ngày 23 tháng 8 năm 2016 đơn vị đã chuyển nhượng 428.571 cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên Kết cho ông Nguyễn Quang Lộc theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2308/HĐCN/SI/2016. Giá trị chuyển nhượng là 2.800.000.000 VND.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa văn phòng	303.566.668	241.500.000
Công cụ dụng cụ	648.987.865	399.343.562
Chi phí trả trước khác	1.027.000	-
Cộng	953.581.533	640.843.562

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tổ Chức Dịch Vụ Quốc Tế Hà Nội	-	89.700.000
Công ty TNHH MTV Sông hồng An Dương	40.149.000	250.149.000
CTY TNHH Xây Dựng Phát Triển Thương Mại Nam Hưng	246.088.000	-
Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Thiên Phú	-	206.400.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest	82.500.000	
Nhà sách Minh Đức	453.084.800	658.488.400
Nhà sách giáo dục Bình Minh GoBi	-	127.246.800
Các nhà cung cấp khác	35.917.561	166.211.721
Cộng	857.739.361	1.498.195.921

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các Sở - phòng Giáo dục đào tạo	19.881.006	19.881.006
Các Đại lý	451.731	4.396.675
Các trường học	-	671.166
Cộng	20.332.737	24.948.847

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Giảm khác	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải trả				Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	116.828.544	376.249.198	348.863.025	16.747.401	-	127.467.316
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	45.400.033	860.670	330.160.779	126.506.068	-	-	159.115.348
Thuế thu nhập cá nhân	-	224.915.753	15.594.017	235.954.264	-	-	4.555.506
Lệ phí trước bạ, lệ phí đăng kiểm xe ô tô	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-	-
Thuế môn bài	-	-	571.260.000	571.260.000	-	-	-
Cộng	45.400.033	342.604.967	1.297.263.994	1.286.583.357	16.747.401	-	291.138.170

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho từng lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Bán sách, báo, tạp chí	0 %
Bán thiết bị giáo dục	5 %
Các lĩnh vực khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

(*)Phần thuế TNDN phải thu nhà nước có số dư đầu năm là 45.400.033 đồng là số thuế nộp thừa tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest được trình bày tại khoản mục thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	2.282.235	5.087.318
Bảo hiểm xã hội	22.920.533	30.951.053
Bảo hiểm y tế	2.995.223	4.567.500
Bảo hiểm thất nghiệp	1.331.210	1.596.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.030.000	926.870
Cộng	34.559.201	43.128.741

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Năm nay
Số đầu năm	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	799.200.000
Số cuối năm	799.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	-	7.000.000.000
Cộng	-	7.000.000.000

(*) Là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 2312/2015 ngày 23/12/2015 ký giữa Công ty với Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest để xây dựng tòa nhà văn phòng Smart Invest tại địa chỉ số 222+224 phố Tây Sơn và số 220 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest góp vốn không tính lãi suất trong quá trình hợp tác kinh doanh và sau khi hoàn thành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest được quyền thuê lại một phần diện tích sử dụng của tòa nhà.

Ngày 18 tháng 5 năm 2016 hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng số 1805/2016SISI/TLHD theo đó Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest đã góp.

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	2.534.800.000	-
Cộng	2.534.800.000	-

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI ký ngày 29 tháng 01 năm 2016. Số tiền cho vay không vượt quá 4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng chẵn). Mục đích sử dụng của khoản vay là để thanh toán chi phí mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số UK-SCC/25.01.16/L05 ngày 25/1/2016. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định ưu đãi trong 12 tháng đầu là 7,9%/năm; hết thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng (Lãi suất cơ sở bằng lãi suất huy động tiết kiệm cộng chi phí huy động vốn tăng thêm). Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các tài sản là xe Range Rover (hình thành từ khoản vay) và các thiết bị, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện....gắn liền với tài sản.

Chi tiết phát sinh khoản vay trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	4.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(666.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(799.200.000)
Số cuối năm	2.534.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	10.000.000.000	414.720.000	(437.449.533)	291.971.737	141.033.514	-	10.410.275.718
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	155.000.000.000	-	-	-	-	-	155.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(148.516.667)	-	-	-	-	(148.516.667)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	934.624.507	-	934.624.507
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	-	18.855.158	18.855.158
Số dư cuối năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.075.658.021	18.855.158	166.215.238.716
Số dư đầu năm nay	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.075.658.021	18.855.158	166.215.238.716
Tăng do góp thêm vốn bằng tài sản (*)	-	-	-	-	-	57.513.000.000	57.513.000.000
Xác định lại lợi ích cổ đồng không kiểm soát do góp thêm vốn, thay đổi tỷ lệ	-	-	-	-	(233.262.408)	233.262.408	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	707.856.515	234.966.512	942.823.027
Số dư cuối năm	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.550.252.127	58.000.084.079	224.671.061.743

(*) Xem đoạn (**) Thuyết minh V.12

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Công ty đã xử lý xóa sổ khoản công nợ phải thu khó đòi đối tượng Trung tâm giáo dục Thường xuyên Hải Cường với số tiền 22.215.510 đồng theo biên bản làm việc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do đối tượng nợ là Giám đốc cũ của Trung tâm đã mất.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	32.893.582.105	34.243.812.496
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.483.722.720	1.511.698.270
Cộng	42.377.304.825	35.755.510.766

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại		39.291.230
Cộng	-	39.291.230

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	30.444.375.296	31.832.571.703
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.251.233.729	727.202.698
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	24.978.344	79.066.790
Cộng	33.720.587.369	32.638.841.191

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	800.047.533	374.632.789
Chiết khấu thanh toán	235.180.953	147.956.888
Tổng	1.035.228.486	522.589.677

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	266.427.271	
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	200.000.000	-
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng	148.856.458	-
Cộng	615.283.729	-

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	917.533.515	1.030.256.993
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.700.000	5.371.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.970.813	13.227.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	474.107.527	496.543.419
Cộng	1.483.311.855	1.545.399.436

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.479.670.760	407.953.011
Chi phí vật liệu quản lý	1.348.469.017	316.526.963
Chi phí đồ dùng văn phòng	562.631.148	178.863.262
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.922.770	8.025.152
Thuế, phí và lệ phí	1.937.742.321	823.186.456
Các chi phí khác	948.743.735	-
Cộng	6.321.179.751	1.734.554.844

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Bất lợi thương mại khi đầu tư vào Công ty con	-	700.612.562
Các khoản thu nhập khác	22.062.345	3.801.682
Cộng	22.062.345	704.414.244

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ phải thu khó đòi	-	22.215.510
Phạt chậm nộp, lãi chậm nộp bảo hiểm	10.222.080	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	10.222.607	1.131.000
Các khoản chi phí khác	804.459	-
Cộng	21.249.146	23.346.510

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.272.983.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	264.694.769
- Các khoản điều chỉnh tăng	264.694.769
Chi phí khấu hao tài sản trên 1,6 tỷ	244.250.082
Tiền lãi chậm nộp bảo hiểm	8.115.423
Các khoản phạt hành chính	12.329.264
- Các khoản điều chỉnh giảm	
Thu nhập tính thuế	1.537.678.575
Thuế suất	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	307.535.715
Truy thu thuế TNDN của năm 2015	22.625.064
Chi phí thuế TNDN hiện hành	330.160.779

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	707.856.515	934.624.507
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	707.856.515	934.624.507
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.500.000	2.231.426
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	42,9	418,8

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, đồ dùng văn phòng	1.348.469.017	-
Chi phí nhân công	4.778.143.470	1.438.210.004
Chi phí khấu hao tài sản cố định	639.601.961	192.090.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.005.414.030	1.634.774.661
Chi phí khác	1.284.096.857	14.879.079
Cộng	11.055.725.335	3.279.954.280

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn bằng tài sản	57.513.000.000	-
Tổng	57.513.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình của các thành viên này

Trong năm, Doanh nghiệp không phát sinh giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Lương Ban Giám đốc	141.554.616
Cộng	141.554.616

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính***Tài sản tài chính***

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.846.619.689	10.919.979.046	2.846.619.689	10.919.979.046
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	9.615.350.000	9.000.000.000	9.615.350.000	9.000.000.000
Phải thu khách hàng	3.701.844.203	4.625.454.614	3.701.844.203	4.625.454.614
Các khoản cho vay	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Các khoản phải thu khác	5.429.377.969	5.323.876.643	5.429.377.969	5.323.876.643
Cộng	21.593.191.861	44.869.310.303	21.593.191.861	44.869.310.303

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	3.334.000.000	-	3.334.000.000	-
Phải trả người bán	857.739.361	1.498.195.921	857.739.361	1.498.195.921
Các khoản phải trả khác	60.194.926	7.046.164.633	60.194.926	7.046.164.633
Cộng	4.251.934.287	8.544.360.554	4.251.934.287	8.544.360.554

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác ngắn hạn, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin về khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ, từ đó ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

3. Quản lý rủi ro tài chính**a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu và đôn đốc thu hồi. Cùng với đó, các khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung ở một khách hàng nhất định

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	799.200.000	2.534.800.000	-	3.334.000.000
Phải trả người bán	857.739.361	-	-	857.739.361
Các khoản phải trả khác	60.194.926	-	-	60.194.926
Cộng	1.717.134.287	2.534.800.000	-	4.251.934.287
Số đầu năm				
Phải trả người bán	1.498.195.921	-	-	1.498.195.921
Các khoản phải trả khác	46.164.633	7.000.000.000	-	7.046.164.633
Cộng	1.544.360.554	7.000.000.000	-	8.544.360.554

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Trong đó, một số chỉ tiêu đầu năm có sai sót được trình bày lại theo quy định. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Mã số	Trước điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Chỉ tiêu trên Cân đối kế toán hợp nhất				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	9.000.000.000	9.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16.700.000.000	(13.700.000.000)	3.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	-	4.700.000.000	4.700.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	153.460.850	(153.460.850)	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	15.114.748	3.740.410	18.855.158
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	925.937.581	149.720.440	1.075.658.021
Chỉ tiêu trên kết quả kinh doanh hợp nhất				
Doanh thu tài chính	21	477.135.177	45.454.500	522.589.677
Thu nhập khác	31	749.868.744	(45.454.500)	704.414.244
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	153.460.850	(153.460.850)	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	784.918.975	153.460.850	938.379.825
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	784.904.067	149.720.440	934.624.507
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	14.908	3.740.410	3.755.318
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	351,8	67,0	418,8

Lập ngày 06 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Hứa Thị Anh Đào

Lê Trường Giang